

BẢNG TÓM TẮT VỀ TÌNH HÌNH CTY

“Phục vụ Đại hội Đồng Cổ Đông - 5 /6 /2026

I/ Tổng quan về Công ty :

- Tên** : Cty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành Tên viết tắt, mã CK : **DTT**
- **Địa chỉ** Văn phòng Cty : 59-65 Huỳnh mẫn Đạt Q5-Tp.HCM.
 - Điện thoại: 028.3923.6238 E.Mail : info@dothanhtech.com
 - Website: www.dothanhtech.com
- Nhà máy sx** : Cụm CN Tân Qui -Áp 12- Xã Phú hòa Đông - TpHCM.
 - Điện thoại : 028.3795.1211
- Ngành nghề sxkd** : Sx các sản phẩm nhựa kỹ thuật,,nhựa bao bì chai lọ-nắp nút công nghiệp, phôi nhựa Pet,sp Pet xuất khẩu và sx cơ khí khuôn mẫu nhựa.
- Năng lực sx đến 5/2026**
 - : Tổng công suất thiết kế nhà máy sx: 5100 tấn sp nhựa các loại /năm.
 - Khả năng huy động sx max : 4400 tấn/năm.
- Nhà máy có 5 Phân xưởng** sx theo 5 nhóm công nghệ sx khác nhau :
 - Công nghệ sx nắp nhựa các loại - công suất thiết kế 500 tấn sp/ năm;
 - Công nghệ ép phun: nhựa các loại – công suất thiết kế 1.000 tấn sp/năm;
 - Công nghệ ép phôi,khay PET – công suất thiết kế 2.400 tấn sp/năm;
 - Công nghệ thổi chai PET – công suất thiết kế 1.200 tấn sp/năm;
 - Công nghệ cơ khí khuôn mẫu nhựa – CS thiết kế 60 bộ khuôn nhựa /năm.
- Vốn và Cơ cấu vốn cty đến 30/12/2025:**
 - 4 Vốn điều lệ : 81,58 tỷ đ;Vốn chủ sở hữu:139,87 tỷđ; Tổng tài sản:185,97 tỷđ.
 - 5 Cơ cấu vốn (30/12/2025) : Cổ đông trong nước 99,98 %, nước ngoài 0,02%
Cổ đông nhà nước 0 % (thoái hết vốn từ 5/2016)
 - 6 Cơ cấu cổ đông : Theo danh sách cổ đông tháng 5/ 2026,Cty có tổng số 678 cổ đông .Trong đó có 5 cổ đông lớn ($\geq 5\%/V\Delta L$) là cá nhân chiếm tỷ lệ 78,8% vốn điều lệ. Có 88 cổ đông là Tổ chức và cá nhân nắm giữ CP từ 0,01%

trở lên chiếm 99,81 % vốn điều lệ. Có 348 cổ đông có số cp < 10 cp không giao dịch nhiều năm.

⚡ Người Đại diện pháp luật tại Cty : Ông Lê Quang Hiệp

⚡ Chủ tịch HĐQT : Ông Lê Quang Hiệp.

❖ **Kết quả hoạt động sxkd năm 2025:**

- Sản lượng sx: 3589 tấn /3.700 tấn KH = 97 % KH năm.
- Sản lượng tiêu thụ: 4099 tấn /3589 tấn = 115 % SLsx.
- Doanh thu sx: 206,835 tỷ /200 tỷ KH = 105%/ KH năm.
- DT xuất khẩu : 22,95 tỷđ /24 tỷđ = 95,62 % KH năm.
- Công suất huy động sx thiết bị b/q : 300 tấn /tháng = 80% CS max.
- Tổng lao động: 199 LĐ -Lương tối thiểu : 4,96 triệu/lđ để tính lương SP.
- Năng suất lao động : 1008 trđ/ 720 trđ KH/ LĐ/năm ≈ 140 % KH năm.
- Tiền lương b/q : 11,5 triệuđ/ ld/ tháng - Thu nhập b/q : 13,4 trđ/ld/tháng
- Giá vốn hàng bán ≈ 82,5 %/doanh thu /84% KH = 98,2% KH năm.
- Lãi sau thuế năm 2025 =13,39 tỷđ /8,2 tỷ =162%KH năm ≈16,2%/ VĐL.

Năm 2025 Cty đã thực hiện các chỉ tiêu sx và doanh thu tiêu thụ tăng hơn hàng năm. Doanh thu xuất khẩu vẫn duy trì và có tăng hơn so 2024. Theo kế hoạch NQ.ĐHĐ cổ đông đầu năm, cty đã đạt và vượt các chỉ tiêu đặt ra. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận đạt 162% KH cao nhất trong vài năm gần đây.

⚡ **Cập nhật kết quả hoạt động sxkd Quý 1/2026:**

- Sản lượng sx: 971,64 tấn sp nhựa các loại
- Sản lượng tiêu thụ: 1.192.052 tấn -nt-
- Doanh thu : 57,981 tỷ đVN
- Trong đó DT xuất khẩu: 6,15 tỷ đVN
- Lãi sau thuế TNDN : 4,563 tỷ đVN

Kết quả sxkd Q1/26 có tăng khá so Q1/25 ,tuy nhiên do tình hình địa chính trị,chiến tranh đang diễn ra phức tạp trên thế giới, giá loại nhựa đầu vào đang tăng cao và xu hướng khan hiếm, chi phí sx, vận chuyển, lãi vay NH đang tăng dần, chưa ổn định. Dự đoán sẽ gặp nhiều khó khăn hơn cho KH sxkd năm 2026 . Cty sẽ nỗ lực quyết liệt vượt khó, cố gắng duy trì sxkd ổn định, bình thường .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Quang Hiệp



CTCP KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

TP HCM, Ngày 10 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Điều lệ hoạt động Công ty Công ty CP Kỹ nghệ Đô Thành về việc qui định quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát tại công ty cổ phần.
- Căn cứ vào Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty Công ty CP Kỹ nghệ Đô Thành qui định trách nhiệm, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty Công ty CP Kỹ nghệ Đô Thành xin báo cáo nội dung hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

| CHỈ TIÊU | Y2021 | Y2022 | Y2023 | Y2024 | Y2025 | So sánh Y2025/Y2024 | |
|--------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------------|-------------|
| 1 Doanh thu | 156,875 | 187,367 | 171,544 | 197,640 | 206,835 | 9,195 | 4.7% |
| 2 Các khoản giảm trừ DT | 130 | 407 | 398 | 254 | 675 | 422 | 166.3% |
| 3 Doanh thu thuần | 156,745 | 186,960 | 171,146 | 197,386 | 206,160 | 8,774 | 4.4% |
| 4 Giá vốn hàng bán | 137,718 | 161,946 | 144,541 | 163,785 | 170,818 | 7,033 | 4.3% |
| 5 Lợi nhuận gộp | 19,027 | 25,014 | 26,605 | 33,601 | 35,342 | 1,741 | 5.2% |
| 6 Doanh thu tài chính | 32 | 1,828 | 464 | 1,212 | 1,092 | (120) | -9.9% |
| 7 Chi phí tài chính | 1,787 | 1,373 | 2,090 | 2,225 | 1,157 | (1,069) | -48.0% |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 1,450 | 1,340 | 1,920 | 1,520 | 1,108 | (411) | -27.1% |
| 8 Chi phí bán hàng | 6,521 | 8,088 | 8,322 | 10,410 | 10,599 | 189 | 1.8% |
| 9 Chi phí QLDN | 5,232 | 5,121 | 5,866 | 6,651 | 7,867 | 1,216 | 18.3% |
| 10 Lợi nhuận/(lỗ) thuần | 5,520 | 12,259 | 10,790 | 15,526 | 16,811 | 1,285 | 8.3% |
| 11 Thu nhập khác | 1 | 76 | 0 | 4 | 18 | 13 | |
| 12 Chi phí khác | 958 | 798 | 150 | 288 | 34 | (254) | -88.2% |
| 13 Lợi nhuận khác | (957) | (722) | (150) | (284) | (16) | 267 | -94.2% |
| 14 LN trước thuế | 4,563 | 11,537 | 10,640 | 15,243 | 16,795 | 1,552 | 10.2% |
| 15 Chi phí thuế thu nhập | 1,099 | 2,319 | 2,136 | 3,824 | 3,406 | (419) | -11.0% |
| 17 Lợi nhuận sau thuế | 3,464 | 9,218 | 8,504 | 11,418 | 13,389 | 1,971 | 17.3% |

Năm 2025, Công ty ghi nhận tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên mức tăng trưởng có xu hướng ổn định hơn so với các năm trước, phản ánh giai đoạn duy trì và tối ưu hiệu quả hoạt động.

1. Doanh thu và cơ cấu doanh thu

- Doanh thu thuần đạt 206.160 triệu đồng, tăng 4,4% so với năm 2024.
- Tổng doanh thu đạt 207.270 triệu đồng, tăng 4,4%, chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi.
- Doanh thu tài chính giảm 9,9%, cho thấy nguồn thu ngoài hoạt động chính không còn đóng góp đáng kể.
- Thu nhập khác tăng mạnh (+314,5%) nhưng giá trị tuyệt đối nhỏ, không ảnh hưởng đáng kể đến tổng thể.

→ Nhìn chung, tăng trưởng doanh thu mang tính thực chất, tập trung vào hoạt động chính, tuy nhiên biên độ tăng chưa cao.



| I. DOANH THU | Y2021 | Y2022 | Y2023 | Y2024 | Y2025 | So sánh Y2025/Y2024 | |
|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------------|--------------|
| 1 DT thuần | 156,745 | 186,960 | 171,146 | 197,386 | 206,160 | 8,774 | 4.4% |
| 2 DT tài chính | 32 | 1,828 | 464 | 1,212 | 1,092 | (120) | -9.9% |
| 3 Thu nhập khác | 1 | 76 | 0 | 4 | 18 | 13 | 314.5% |
| Tổng Doanh Thu | 156,778 | 188,864 | 171,610 | 198,602 | 207,270 | 8,667 | 4.4% |
| II. CHI PHÍ | | | | | | | |
| 1 Giá vốn hàng bán | 137,718 | 161,946 | 144,541 | 163,785 | 170,818 | 7,033 | 4.3% |
| 2 Chi phí tài chính | 1,787 | 1,373 | 2,090 | 2,225 | 1,157 | (1,069) | -48.0% |
| 3 Chi phí bán hàng | 6,521 | 8,088 | 8,322 | 10,410 | 10,599 | 189 | 1.8% |
| 4 Chi phí QLDN | 5,232 | 5,121 | 5,866 | 6,651 | 7,867 | 1,216 | 18.3% |
| 5 Chi phí khác | 958 | 798 | 150 | 288 | 34 | (254) | -88.2% |
| 6 Chi phí thuế thu nhập | 1,099 | 2,319 | 2,136 | 3,824 | 3,406 | (419) | -11.0% |
| Tổng Chi phí | 153,314 | 179,647 | 163,106 | 187,184 | 193,881 | 6,697 | 3.6% |
| Tỷ trọng Tổng CP/ Tổng DT | 97.8% | 95.1% | 95.0% | 94.3% | 93.5% | (0) | -0.8% |
| III. TỶ TRỌNG/ TỔNG DT | Y2021 | Y2022 | Y2023 | Y2024 | Y2025 | | |
| 1 Giá vốn hàng bán | 87.8% | 85.7% | 84.2% | 82.5% | 82.4% | -0.1% | |
| 2 Chi phí tài chính | 1.1% | 0.7% | 1.2% | 1.1% | 0.6% | -0.6% | |
| 3 Chi phí bán hàng | 4.2% | 4.3% | 4.8% | 5.2% | 5.1% | -0.1% | |
| 4 Chi phí QLDN | 3.3% | 2.7% | 3.4% | 3.3% | 3.8% | 0.4% | |
| 5 Chi phí khác | 0.6% | 0.4% | 0.1% | 0.1% | 0.0% | -0.1% | |
| 6 Chi phí thuế thu nhập | 0.7% | 1.2% | 1.2% | 1.9% | 1.6% | -0.3% | |
| 7 Lợi nhuận sau thuế | 2.2% | 4.9% | 5.0% | 5.7% | 6.5% | 0.7% | |

2. Chi phí và kiểm soát chi phí

- Tổng chi phí tăng 3,6%, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu → dấu hiệu tích cực.
- Giá vốn hàng bán tăng 4,3%, tương ứng với tăng trưởng doanh thu → cơ bản được kiểm soát.
- Chi phí tài chính giảm mạnh 48%, trong đó: Chi phí lãi vay giảm 27,1% → thể hiện cải thiện cấu trúc tài chính và giảm áp lực vay nợ.
- Chi phí bán hàng tăng nhẹ 1,8%, phù hợp với mở rộng hoạt động.
- Chi phí QLDN tăng 18,3%, cao hơn tốc độ doanh thu → cần theo dõi thêm hiệu quả sử dụng chi phí quản lý.
- Chi phí khác giảm mạnh 88,2%, góp phần cải thiện lợi nhuận.

→ Tổng thể, Công ty có cải thiện trong kiểm soát chi phí, đặc biệt là chi phí tài chính, nhưng chi phí quản lý tăng nhanh cần được lưu ý.

3. Lợi nhuận và khả năng sinh lời

- Lợi nhuận sau thuế đạt 13.389 triệu đồng, tăng 17,3% – cao hơn tốc độ tăng doanh thu.
- Biên lợi nhuận ròng (ROS) đạt 6,5%, tăng từ 5,7% năm 2024.
- Lợi nhuận gộp tăng 5,2%, biên gộp đạt 17,1%, cải thiện nhẹ.

Lợi nhuận tăng chủ yếu nhờ:

- Giảm chi phí tài chính
- Kiểm soát chi phí khác

→ Cho thấy hiệu quả hoạt động được cải thiện, không chỉ dựa vào tăng doanh thu.



II. PHÂN TÍCH TÀI SẢN – NGUỒN VỐN

| IV. CHI TIÊU CĐKT | Y2021 | Y2022 | Y2023 | Y2024 | Y2025 | So sánh Y2025/Y2024 | Tỷ trọng |
|-----------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------------|--------------|
| ** TÀI SẢN NGẮN HẠN | 76,374 | 88,852 | 89,466 | 98,092 | 104,647 | 6,554 | 6.7% |
| Tiền và các khoản tương đư | 18,617 | 33,200 | 27,817 | 37,106 | 34,410 | (2,696) | -7.3% |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | - | 0.0% |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 21,249 | 22,032 | 26,207 | 24,690 | 35,407 | 10,716 | 43.4% |
| Hàng tồn kho | 35,619 | 32,144 | 33,686 | 35,477 | 34,540 | (938) | -2.6% |
| Tài sản ngắn hạn khác | 889 | 1,476 | 1,756 | 819 | 290 | (529) | -64.6% |
| ** TÀI SẢN DÀI HẠN | 75,744 | 77,889 | 82,013 | 83,346 | 81,324 | (2,021) | -2.4% |
| Các khoản phải thu dài hạn | - | - | - | - | - | - | 0% |
| Tài sản cố định | 74,008 | 74,589 | 77,469 | 80,218 | 75,977 | (4,240) | -5.3% |
| Tài sản dở dang dài hạn | - | - | - | - | - | - | 0% |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 1,500 | 1,500 | 1,500 | - | - | - | 0% |
| Tài sản dài hạn khác | 236 | 1,799 | 3,044 | 3,128 | 5,347 | 2,219 | 70.9% |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 152,118 | 166,741 | 171,479 | 181,438 | 185,971 | 4,533 | 2.5% |
| ** NỢ PHẢI TRẢ | 30,786 | 37,472 | 41,163 | 47,228 | 46,093 | (1,135) | -2.4% |
| Nợ ngắn hạn | 30,279 | 36,965 | 40,656 | 46,721 | 44,226 | (2,495) | -5.3% |
| Nợ dài hạn | 507 | 507 | 507 | 507 | 1,868 | 1,361 | 268.4% |
| ** VỐN CHỦ SỞ HỮU | 121,332 | 129,269 | 130,316 | 134,210 | 139,878 | 5,668 | 4.2% |
| Vốn góp của chủ sở hữu | 121,332 | 129,269 | 130,316 | 134,210 | 139,878 | 5,668 | 4.2% |
| Nguồn kinh phí và quỹ khác | - | - | - | - | - | - | 0% |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 152,118 | 166,741 | 171,479 | 181,438 | 185,971 | 4,533 | 2.5% |

1. Quy mô và cơ cấu tài sản

- Tổng tài sản đạt 185.971 triệu đồng, tăng 2,5%.
- Tài sản ngắn hạn chiếm 56%, tăng 6,7% → duy trì cơ cấu linh hoạt.
- Tài sản dài hạn giảm 2,4%, chủ yếu do: Tài sản cố định giảm 5,3% → do khấu hao lớn hơn đầu tư mới.

→ Cơ cấu tài sản tương đối ổn định, chưa ghi nhận dấu hiệu mở rộng đầu tư mạnh.

2. Chất lượng tài sản và vốn lưu động

- Phải thu ngắn hạn tăng mạnh 43,4%, chiếm gần 19% tổng tài sản: cần lưu ý về chính sách tín dụng và thu hồi công nợ.
- Hàng tồn kho giảm nhẹ 2,6% → tích cực.
- Tiền và tương đương tiền giảm 7,3%, nhưng vẫn duy trì mức hợp lý.

→ Rủi ro chính nằm ở khoản phải thu tăng nhanh, có thể ảnh hưởng dòng tiền.

3. Cơ cấu nguồn vốn và mức độ an toàn tài chính

- Nợ phải trả giảm 2,4%, trong đó:
 - Nợ ngắn hạn giảm 5,3%
 - Nợ dài hạn tăng nhưng quy mô nhỏ
- Vốn chủ sở hữu tăng 4,2%, chiếm 75% tổng nguồn vốn

Các chỉ số:

- Nợ/VCSH: 33%
- Nợ/Tổng tài sản: 25%

→ Công ty duy trì **cơ cấu vốn an toàn, đòn bẩy thấp**, ít rủi ro tài chính.



III. PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

| V. CHỈ SỐ TÀI CHÍNH | Y2021 | Y2022 | Y2023 | Y2024 | Y2025 |
|---|-------|-------|-------|-------|-------|
| ** Hiệu quả sử dụng vốn/sinh lời | Y2021 | Y2022 | Y2023 | Y2024 | Y2025 |
| ROE (LNST/VCSH) | 2.9% | 7.1% | 6.5% | 8.5% | 9.6% |
| ROA (LNST/Tổng TS) | 2.3% | 5.5% | 5.0% | 6.3% | 7.2% |
| ROS (LNST/DTT) | 2.2% | 4.9% | 5.0% | 5.8% | 6.5% |
| LN gộp/DTT | 12.1% | 13.4% | 15.5% | 17.0% | 17.1% |
| Vòng quay tồn kho (DTT/ tồn kho) | 4.4 | 5.8 | 5.1 | 5.6 | 6.0 |
| Thanh toán lãi vay =(LN trước thuế+lãi vay)/lãi vay | 4.1 | 9.6 | 6.5 | 11.0 | 16.2 |
| ** Cơ cấu vốn, tính ổn định | | | | | |
| Nợ/VCSH | 25% | 29% | 32% | 35% | 33% |
| Nợ/Tổng TS | 20% | 22% | 24% | 26% | 25% |
| ** Sức tăng trưởng (năm sau/năm trước) | | | | | |
| Sức tăng trưởng DT (lần) | 1.0 | 1.2 | 0.9 | 1.2 | 1.0 |
| Sức tăng trưởng LN (lần) | 0.4 | 2.7 | 0.9 | 1.3 | 1.2 |

1. Hiệu quả sinh lời

- ROE: 9,6% (↑ so với 8,5%)
- ROA: 7,2% (↑)
- ROS: 6,5% (↑)

→ Hiệu quả sinh lời cải thiện đồng đều, phản ánh quản trị chi phí tốt hơn.

2. Hiệu quả hoạt động

- Vòng quay tồn kho: 6,0 lần (↑) → quản lý tồn kho tốt hơn.
- Khả năng thanh toán lãi vay: 16,2 lần (↑ mạnh) → năng lực trả nợ rất tốt, áp lực tài chính thấp.

3. Tăng trưởng

- Tăng trưởng doanh thu: ~1,0 lần (ổn định)
- Tăng trưởng lợi nhuận: ~1,2 lần (tốt hơn doanh thu)

→ Công ty đang chuyển từ giai đoạn tăng trưởng nhanh sang **tăng trưởng chất lượng**.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Điểm tích cực

- Doanh thu và lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng.
- Biên lợi nhuận cải thiện.
- Chi phí tài chính giảm mạnh → giảm áp lực vay nợ.
- Cơ cấu vốn an toàn, tỷ lệ nợ thấp.
- Hiệu quả sinh lời (ROE, ROA) được cải thiện.

2. Rủi ro và vấn đề cần lưu ý

- Khoản phải thu tăng mạnh (+43,4%) → tiềm ẩn rủi ro dòng tiền.
- Chi phí quản lý tăng nhanh (+18,3%) → cần kiểm soát hiệu quả.
- Tài sản cố định giảm → chưa thấy dấu hiệu đầu tư mở rộng rõ ràng.
- Tăng trưởng doanh thu còn khiêm tốn.

V. KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ (Ban Kiểm soát)

Kết luận: Năm 2025, Công ty duy trì hoạt động ổn định, cải thiện hiệu quả sinh lời và kiểm



nhiên, một số yếu tố cần theo dõi gồm tăng trưởng doanh thu còn hạn chế, chi phí quản lý gia tăng và rủi ro từ khoản phải thu.

Kiến nghị: Ban Kiểm soát đề xuất:

1. Tăng cường quản lý công nợ phải thu, kiểm soát tín dụng bán hàng.
2. Rà soát chi phí quản lý, đảm bảo hiệu quả tương xứng với quy mô hoạt động.
3. Xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn, tránh suy giảm năng lực tài sản cố định.
4. Tiếp tục tối ưu cấu trúc vốn, duy trì lợi thế chi phí tài chính thấp.
5. Đẩy mạnh các giải pháp tăng trưởng doanh thu bền vững, đặc biệt từ hoạt động cốt lõi.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo trước Đại Hội Đồng Cổ Đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT DTT

Trưởng Ban

TRẦN THỊ THANH HẰNG

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2021-2025

Thực hiện KH sxkd nhiệm kỳ 2021-2026 được xem là nhiệm kỳ phục hồi tái lập lại sau đại dịch Covic gây tổn thất nghiêm trọng ở VN và thế giới.

Cùng cả nước, Cty Đô Thành đã nỗ lực khắc phục hậu quả của đại dịch Covic để lại, từng bước củng cố phục hồi và phát triển sxkd, đạt được kết quả tích cực qua từng năm sxkd. Tái lập, duy trì và phát triển thị trường trong nước và XK. Đầu tư nhiều thiết bị sx hiện đại mới, XD thêm nhà xưởng mới, duy trì và mở rộng hoạt động sxkd, sx được duy trì liên tục ổn định, đời sống vật chất tinh thần CNV. Kết quả sxkd có hiệu quả và chia sẻ cổ tức cho cổ đông hàng năm, trong nhiệm kỳ 2021-2025.

I- Kết quả 5 năm triển khai thực hiện chiến lược sxkd 2021-2025 :

1- Từng năm, đã củng cố, thiết lập, phát triển được thị trường-khách hàng tiêu thụ trong và ngoài nước ổn định, liên tục tăng tương ứng với qui mô sx tăng phù hợp chiến lược của cty.

2- Trình độ công nghệ của Cty Đô Thành sx sp nhựa phục vụ trong nước và xuất khẩu, sp cơ khí khuôn mẫu, chất lượng sản phẩm đã có nhiều tiến bộ rất cơ bản, tiếp cận chuẩn mực chung của ngành nhựa khối Asean, đáp ứng được y/c chất lượng sản phẩm từ khá cao đến phức tạp của khách hàng (Từ chất lượng sp, phẩm cấp kỹ thuật ở cấp thấp-trung bình-giản đơn lên cấp trung bình-khá-phức tạp).

3- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật NM từng bước đã được mở rộng và phát triển (nâng cấp nhà xưởng đang có, xây dựng thêm kho, nhà xưởng mới) theo các qui chuẩn mới sạch, xanh, tuần hoàn. Đã lắp đặt hệ thống điện mặt trời các xưởng sx để giảm chi phí điện, duy trì cải tiến quản lý theo 5S, đáp ứng qui mô mở rộng thiết bị sx liên tục, sx sạch, xanh, bảo vệ môi trường. Các điều kiện phục vụ sx sinh hoạt cnv được nâng cấp, đổi mới cơ bản so với trước đây.

4- Cty đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001-2015, ISO 22000.

5- Thu nhập đời sống của CNVC trong Cty được cải thiện tăng dần theo hàng năm đạt mức trung bình khá trong ngành, có việc làm thường xuyên và luôn ổn định, tạo sự an tâm của NLĐ gắn kết lâu dài với Cty. Đại đa số CB quản lý sx, kỹ thuật đều gắn kết làm việc với Cty nhiều năm đến nay.

II- Kết quả SXKD nhiệm kỳ 2021-2025:

| Các chỉ tiêu chủ yếu | đvt | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|----------------------|--------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Sản lượng SP sx | tấn | 3243 | 3296 | 3132 | 3698 | 3589 |
| Doanh thu sxkd | tỉ đvn | 156,9 | 187,4 | 171,5 | 197,4 | 206,8 |
| Doanh thu xk | nt | 27,7 | 35,7 | 17,17 | 14,67 | 22,96 |
| Lợi nhuận sau thuế | nt | 3,4 | 7,9 | 10,2 | 11,4 | 13,39 |
| Lao động bình quân | LĐ | 208 | 205 | 170 | 195 | 199 |
| Lương bình quân | trđvn | 8,4 | 8,0 | 10,7 | 10,7 | 11,5 |
| Thu nhập bình quân | nt | 9,3 | 9,0 | 13,3 | 13,3 | 13,4 |
| Năng suất LĐ | DT/LĐ | 694 | 720 | 695 | 1012 | 1039 |

Qua kết quả trên đã cho thấy bức tranh chung về hoạt động sxkd của cty:

1/ Về khối lượng sp trong 5 năm không biến động nhiều ,do trọng lượng nhựa /sp bao bì đang giảm dần theo cạnh tranh thị trường,ngược lại số lượng sp lại tăng dần, duy trì công suất huy động sx b/q từ 75-80% CS thiết kế của NM.

2/Về doanh thu và lợi nhuận lũy tiến tăng dần theo hàng năm,theo mức tăng đơn hàng trong nước và XK ,theo hiệu quả quản trị và quản lý chi phí của Cty

Tuy hiện nay cty chưa có giải pháp căn cơ để g/q thoát ra giá bán sp bao bì pet theo mặt bằng giá thấp của thị trường chung trong nước,làm giảm biên lợi nhuận hàng năm của Cty..

III- Công tác quản trị và Hội Đồng Quản Trị Cty-Ban kiểm soát Cty :

1/ Hội đồng Quản trị :

HĐQT Cty nhiệm kỳ 2021-2025 do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn có 5 thành viên có tên sau và không có sự thay đổi trong nhiệm kỳ gồm:

| | | |
|----------------------|------------|-----------------------|
| 1-Ô Lê Quang Hiệp | Chủ tịch | Thành viên điều hành. |
| 2-Ô Nguyễn Băng Tâm | Thành viên | Thành viên độc lập. |
| 3-Ô Trương Phú Chiến | Thành viên | Thành viên độc lập. |
| 4-Ô Tôn Chương Dương | Thành viên | Thành viên độc lập. |
| 5-Ô Lê Công Nghiệp | P.chủ tịch | P.TGD điều hành . |

2/Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Cty do ĐHĐCĐ bầu chọn có 3 thành viên và có bổ sung thay đổi.Nhân sự trong nhiệm kỳ gồm:

| | | |
|--------------------------|------------|---------------------|
| 1-Bà Trần thị Thanh Hằng | Trưởng ban | Thành viên độc lập. |
| 2-Bà Trần thị Thu Thảo | thành viên | CB Nghiệp vụ cty. |
| 3-Bà Lê thị khánh Vân | thành viên | CB Nghiệp vụ cty |

3/Hoạt động của HĐQT Cty :

3.1- Hoạch định Chiến lược sxkd cty :

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, HĐQT cty đã xây dựng và thông qua ĐHĐCĐ định hướng chiến lược sxkd 2021-2025 ,làm cơ sở định hướng công tác quản trị,quản lý sxkd trong suốt nhiệm kỳ.Trong đó giai đoạn đầu 2021-2023 là giai đoạn củng cố toàn diện sau đại dịch Covic về nội lực sx,cơ sở vật chất,duy trì ổn định sx liên tục,có tốc độ tăng trưởng 7-10%/năm ,tạo điều kiện để tăng tốc phát triển,nâng cấp qui mô sxkd lên cấp cao hơn giai đoạn tiếp theo 2024-2025.

3.2-Thực hiện chế độ làm việc HĐQT :

Theo qui định chung,thông qua NQ các cuộc họp định kỳ,HĐQT đã duy trì thực hiện chức năng quản trị :Quyết định các chủ trương,định hướng chung cho hoạt động sxkd,kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các NQ,các Chương trình mục tiêu của HĐQT trong hoạt động của BDH Cty và tình hình sxkd cty ,đảm bảo thực hiện NQ của ĐHĐCĐ hàng năm và Chiến lược sxkd cty ,không để xảy ra các sai sót,thiệt hại trong quản lý Cty.

3.4-Thực hiện chế độ báo cáo của Cty niêm yết:

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện đúng qui định về chế độ báo cáo định kỳ,bất thường cho Sở GDCK, UBCKNN, không để có vi phạm sai sót trong nhiệm kỳ.

4/Hoạt động của Ban Điều Hành Cty :

Trong nhiệm kỳ qua,tình hình KT-XH,dịch bệnh Covid 19 trong nước và thế giới có nhiều diễn biến hết sức phức tạp,khó lường,ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sxkd của cty và thực hiện chiến lược cty.

Với tinh thần năng nổ, trách nhiệm cao,BDH Cty đã vượt qua nhiều khó khăn,thử thách hàng năm,giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của dịch bệnh,đã duy trì và phát triển sxkd của Cty liên tục khá toàn diện,đưa hoạt động sxkd,thương hiệu,uy tín ,xuất khẩu Cty mức bậc mới.

Kết quả sxkd hàng năm đều đạt và vượt KH năm,có lợi nhuận,chia cổ tức cổ đông và nâng cao thu nhập đời sống CNVC.Liên tục nâng cấp qui mô sx và chất lượng sp,tổ chức sx theo tiêu chuẩn,kiểm định quốc tế,nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật của NM,duy trì tỉ trọng hàng xuất khẩu trong điều kiện còn nhiều khó khan.

5/ Các mặt tồn tại,thiếu sót :

5.1 –Mở rộng và phát triển thị trường :

0875
FY
IN
HE
INH
CHI

Tồn tại lớn trong nhiệm kỳ qua là Cty chưa khai thác được thị trường, công suất sx đủ lớn để bức phá tăng sản lượng-doanh thu sxkd, tăng hiệu quả lợi nhuận cho Cty ở mức cao hơn, dù HĐQT, BĐH Cty đã có nhiều nỗ lực, đầu tư nhiều công sức cho mục tiêu này.

Qua phân tích tồn tại trên có nguyên do chính là 1 phần do sản phẩm Cty có chuyên ngành hẹp, phụ thuộc thị trường tiêu thụ cạnh tranh giá thấp, 1 phần do hoạt động kinh doanh chưa đa dạng được các sp chuyên ngành có chất lượng cao, có giá bán hợp lý để đạt lợi nhuận hợp lý.

5.2-Công tác quản lý tài chính, thu hồi công nợ bán hàng :

Trong thời gian đầu, do chưa qui định chặt chẽ trách nhiệm cá nhân về bán hàng-thu hồi công nợ, còn để sơ hở, để khách hàng chiếm dụng vốn lâu ngày, nợ khó đòi phải dự phòng còn nhiều, gây 1 phần thiệt hại đến kết quả sxkd. Những năm gần đây, Cty đã nỗ lực khắc phục và đã nhanh chóng kiểm soát tình hình công nợ, ổn định lành mạnh tình hình tài chính Cty

5/Đánh giá chung:

-Trong nhiệm kỳ 2021-2025, HĐQT và BĐH Cty đã thực hiện hoàn thành được nhiều chương trình-mục tiêu chính, cơ bản theo chiến lược sxkd của Cty đề ra. Qua đó từng bước đã nâng cao vị thế, uy tín, qui mô, năng lực sx, trình độ tổ chức sx, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật sx Cty theo chuẩn mực sx sạch, xanh, tuần hoàn, tạo ra tiền đề quan trọng để ổn định và phát triển sxkd trong các năm tiếp theo.

-Trong tổ chức sx, đã phát huy nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sx thành công nhiều khuôn mẫu-sản phẩm mới, khó tính, phức tạp để đáp ứng yêu cầu của hàng xuất khẩu, nâng cao uy tín Cty, cân đối tỷ trọng với sp trong nước.

-Các tồn tại chủ quan và khách quan trong nhiệm kỳ có phần yếu kém từ hoạt động quản trị của HĐQT, quản lý của BĐH Cty, cần tiếp tục đánh giá phân tích thấu đáo để định hướng sx, để tìm ra giải pháp khắc phục, sửa chữa, đưa hoạt động sxkd Cty tiếp tục phát triển hiệu quả, trong tình thế luôn đối đầu với thế giới chiến tranh, căng thẳng, bất định và nguy hiểm trong các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ 2026-2030.

TM. Hội Đồng Quản Trị Cty



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Quang Hiệp

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD – CÔNG TÁC 2025.

I/Đặc điểm tình hình:

- Năm 2025 tình hình sxkd trong nước VN vẫn gặp nhiều khó khăn do tác động tiêu cực từ tình trạng bất ổn địa chính trị trên nhiều khu vực thế giới, gây bất ổn nguồn nguyên liệu và giá nhựa nhập khẩu, gây khó trong hoạch định sxkd và thực hiện đơn hàng xuất khẩu trong năm của Cty.
- Tình hình sức mua, tiêu dùng trong nước tiếp tục giảm sút, chi phí đầu vào sxkd tăng, cạnh tranh thị trường giá thấp ngày càng quyết liệt, gây áp lực trong quản lý điều hành Cty .
- Thực hiện NQ.ĐHĐCĐ 2025, Cty đã nỗ lực quản lý và đạt kết quả sau:

II/ Kết quả hoạt động sản xuất-kinh doanh 2025 :

| Stt | Các chỉ tiêu | đ/v tính | KH 2025 | TH 2025 | % so KH |
|-----|-------------------------|----------|-----------|---------|-----------|
| 1 | Tổng Sản lượng sản xuất | tấn | 3700 | 3589 | 97 % |
| | Sản lượng tiêu thụ | nt | | 4099 | 115% SLSX |
| 2 | Doanh thu sxkd | tỉ VNĐ | 200 | 206,83 | 105 % |
| | -Doanh thu xk | nt | 24 | 22,95 | 98,2% |
| | -Giá vốn hàng bán | % | ≤ 84%DTtt | 82,7% | 98,2% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | tỉ VNĐ | >8 | 13,38 | 162,% |
| 4 | Tổng số LĐ b/q | LD | 200 | 199 | 105% |
| 5 | Tiền lương b/q CBNV | trđVN | 10 | 11,5 | 115% |
| 6 | Thu nhập b/q CBNV | trđVN | 13 | 13,4 | 105% |
| 7 | Năng suất LĐ | trđVN | 720 | 1008 | 140 % |

Đánh giá chung: Trong tình hình còn nhiều khó khăn, phức tạp, Cty đã có nhiều nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm 2025.

III/ Công tác quản trị :

1/Nhân sự HĐQT:

HĐQT Cty được ĐHĐCĐ bầu năm 2021 đến nay không có thay đổi ,gồm các
Danh sách như sau :

- | | | |
|----------------------|---------------|-----------------------|
| 1/Ô Lê quang Hiệp | Chủ tịch HĐQT | Thành viên điều hành. |
| 2/Ô Nguyễn băng Tâm | TV.HĐQT | Thành viên độc lập. |
| 3/Ô Trương phú Chiến | TV.HĐQT | Thành viên độc lập |
| 4/Ô Tôn chương Dương | TV.HĐQT | Thành viên độc lập |

2/Hoạt động của HĐQT Cty:

-Định kỳ hằng quý, HĐQT Cty tổ chức họp đánh giá tình hình sxkd Cty,ra nghị quyết chỉ đạo về các vấn đề liên quan đến sxkd Cty,các đề nghị của BDH Cty.

-Công tác quản trị tiếp tục chỉ đạo,định hướng thực hiện theo chiến lược Cty giai đoạn 2021-2025 . HĐQT thường xuyên giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp hoạt động của BDH Cty và chỉ đạo,định hướng kịp thời, linh hoạt hoạt động sxkd Cty theo diễn biến tình hình thực tế của thị trường.

-Cty đã duy trì thường xuyên các chế độ báo cáo đúng đủ kịp thời theo qui định của UBCKNN và SGD TPHCM, không để thiếu sót,vi phạm.

3/Về thu nhập và thù lao của HĐQT,BKS ,KTT Cty năm 2025 (đVN):

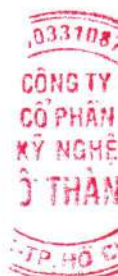
| | | |
|-------------------------------|------------------------------|------------------------|
| <u>1/Ô.lê quang Hiệp</u> | <u>Chủ tịch HĐQT</u> | <u>483.054.655 đVN</u> |
| <u>2/Ô.Lê công Nghiệp</u> | <u>P.chủ tịch HĐQT/P.TGD</u> | <u>414.869.546</u> |
| <u>3/Ô.Trương phú Chiến</u> | <u>Thành viên HĐQT</u> | <u>32.000.000</u> |
| <u>4/Ô.Nguyễn băng Tâm</u> | <u>nt</u> | <u>32.000.000</u> |
| <u>5/Ô.Tôn chương Dương</u> | <u>nt</u> | <u>32.000.000</u> |
| <u>6/ B.Ng thị Thanh Hằng</u> | <u>Trưởng ban BKS</u> | <u>33.000.000</u> |
| <u>7/B.Trần thị thu Thảo</u> | <u>Thành viên BKS</u> | <u>275.450.397</u> |
| <u>8/B.lê thị khánh Vân</u> | <u>nt</u> | <u>228.233.217</u> |
| <u>9/B.Nguyễn hồng Nhung</u> | <u>Kế toán trưởng</u> | <u>361.831.409</u> |

IV/ Về công tác quản lý Cty :

-Hoạt động quản lý Cty đã tạo được nếp làm việc theo kinh tế số,theo chương trình quản lý ERP,ISO 2015,ISO 22000 ,làm việc qua online, qua zalo,mail nội bộ cty.Cty đã chú trọng phân công,phân cấp cá nhân theo vị trí công việc,tinh gọn đầu mối quản lý,tăng cường nhân sự kỹ thuật công nghệ,bảo trì,kinh doanh,đáp ứng được nhu cầu sxkd cty.

-Quản lý nhân sự: Hầu hết cán bộ chủ chốt các bộ phận vẫn gắn kết làm việc ổn định, không có xáo trộn .Khôi CN lao động trực tiếp sx cũng có biến động nghỉ việc-tuyển mới thường xuyên 5-7%/Tsố/năm, không gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sxkd cty,do đặc thù công nghệ sx và mức độ tự động hóa sx của Cty.

-Hệ thống khách hàng được tiếp tục duy trì và mở rộng tăng ở tất cả các nhóm sản phẩm,đặc biệt là duy trì hàng xuất khẩu thị trường Mỹ tuy có giảm .Công



V/Các hoạt động-công tác khác :

1/ Đầu tư hạ tầng sx và thiết bị sx :

-Cty đã đưa vào sx chính thức xưởng thổi chai Pet hiện đại mới từ quý 1/2025, theo tiêu chuẩn sx sạch,xanh và theo qui trình sx liên hoàn tinh gọn,tiến tới sx tuần hoàn bao gồm công đoạn xử lý phế phẩm,phế liệu ,hạn chế rác thải nhựa theo chủ trương chung.

- Trong năm 2025,cty đã đầu tư sx nhiều khuôn mẫu sx sản xuất SP xuất khẩu,các chi tiết sp,các chai lọ Pet theo yêu cầu khách hàng trong nước.

-Đã tiếp tục cải tiến nâng cấp của 2 xưởng sx cũ theo tiêu chí sx sạch,vệ sinh an toàn thực phẩm,tiêu chuẩn kiểm định VS-ATLĐ đ/v SP xuất khẩu,theo 5S.

-Cty đã triển khai chương trình hợp tác với cty năng lượng CME đầu tư 100%,lắp đặt hệ thống điện mặt trời cho toàn Nm.Đến nay đã lắp đặt sử dụng điện mặt trời cho 3 mái nhà xưởng sx với công suất 1370 kwh,và mang lại hiệu quả giảm 1 phần chi phí điện sx.Với giá chiết khấu thấp hơn điện lưới từ 10%-25% theo công suất tiêu thụ hàng tháng,và sau 15 năm sẽ giao lại cho Đô Thành sở hữu toàn bộ hệ thống với giá chuyển giao là 0 đồng.

-Đã nâng cấp mức chuyên nghiệp,tự động robot 80% trong qui trình công nghệ sx thổi chai ,khay Pet xuất khẩu để tăng năng suất hiệu quả ,giảm chi phí sx và đáp ứng các yêu cầu đòi hỏi của khách hàng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Quang Hiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH
59 - 65 HUỖNH MÃN ĐẠT – PHƯỜNG 5 – QUẬN 5 – TP.HCM .
Điện thoại : (028).39236238 – 38363807 - Fax : (028).39235360
Email : info@dothanhtech.com – Website : www.dothanhtech.com



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

(Thứ sáu, ngày 05/06/2026 tại Hội trường Câu Lạc Bộ Đoàn Viên Số 6, Đường Huyền Trân Công Chúa, Phường Bến Thành, TPHCM)

| STT | NỘI DUNG | THỜI GIAN | GHI CHÚ |
|-----|--|---------------|--------------------------|
| 1 | Tiếp đón đại biểu, đăng ký tham dự, nhận tài liệu | 8.30 - 9.00 | |
| 2 | - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐH. | 9.00 - 9.15 | |
| 3 | Giới thiệu và thông qua : - Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 - Thành phần Chủ tọa đoàn, thư ký, Ban kiểm phiếu. - Thông qua Quy chế ĐH. | 9.15 – 9.30 | Biểu quyết bằng phiếu BQ |
| 4 | Khai mạc Đại hội : | 9.30 – 9.40 | |
| 5 | - Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD 2025 - Định hướng kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 - Công bố Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. | 9.40 -10.15 | |
| 6 | Thông qua tờ trình : -Tờ trình về việc Dự kiến phân phối lợi nhuận 2025. Thù lao hội đồng quản trị - Ban kiểm soát 2025 - Tờ trình về cơ cấu, số lượng nhận sự HDQT. BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030, đề cử HDQT – BKS mới - Tờ trình v/v ủy quyền cho HDQT chọn Công ty kiểm toán năm 2026 - Thông qua việc tỷ lệ nước ngoài được sở hữu 49% | 10.15 -10.30 | Biểu quyết bằng phiếu BQ |
| 7 | NGHỈ GIẢI LAO | 10.30 -10.50 | |
| 8 | - Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021 – 2025 của HDQT - Bầu HDQT và BKS mới 2025 – 2030 theo tờ trình - Thảo luận các nội dung mục 5. - Chủ tọa ĐH ghi nhận và giải trình các ý kiến của các Cổ đông (nếu có) | 10.50 -11.10 | Biểu quyết bằng phiếu BQ |
| 9 | - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội | 11.10 - 11.20 | |
| 10 | - Phát biểu tổng kết Đại Hội và tuyên bố bế mạc | 11.20 - 11.30 | |

ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN NĂM 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

59-65 Huỳnh Mẫn Đạt, P.An Đông, Tp.HCM

Tel: 028.37951211 Fax: 028.37355605

Email: infor@dothanhtech.com

Website: www.dothanhtech.com

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

-----oOo-----

**KÍNH GỬI : BAN TỔ CHỨC ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN NĂM 2026
CÔNG TY CP KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH**

1/ Người ủy quyền:

Họ và tên : _____ Mã số CD: _____

CMND số: _____ Cấp ngày: ___ / ___ / ___ Cấp tại: _____

Địa chỉ thường trú: _____

Điện thoại: _____

Hiện đang sở hữu: _____ Cổ phiếu của Công ty CP Kỹ nghệ Đô Thành.

(Bằng chữ: _____)

2/ Người được ủy quyền :

Ông (Bà) : _____

CMND số: _____ Cấp ngày: ___ / ___ / ___ Cấp tại: _____

Địa chỉ thường trú: _____

Điện thoại: _____

Được đại diện bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần kỹ nghệ Đô Thành để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội và số Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần ủy quyền ở trên.

Người ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

....., Ngày.....Tháng.....Năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Trường hợp cổ đông không tự chọn được người để ủy quyền thì xin ủy quyền cho 1 trong những thành viên của Hội đồng quản trị.

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

I/Đặc điểm tình hình sxkd năm 2026:

-Đánh giá dự báo chung năm 2026 có nhiều yếu tố bất định,nguy hiểm khó lường do tình hình chiến tranh,căng thẳng địa chính trị trên thế giới,đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế-xã hội VN và mọi hoạt động sxkd của VN.

-Chiến tranh Đông âu,đặc biệt ở Trung đông nơi sx cung cấp nguyên liệu nhựa lớn nhất thế giới ,đã trực tiếp gây biến động nguồn cấp nguyên liệu nhựa,năng lượng nhiên liệu thế giới .Ngành sxkd Nhựa VN đã và đang chịu ảnh hưởng trực tiếp,và nghiêm trọng,gây khan hiếm nguyên liệu chính đầu vào sx.

-Tình hình lạm phát cao,các chi phí lãi vay NH tăng ,giao nhận vận chuyển tăng cao, sức mua tiêu dùng xã hội giảm sút là khó tránh, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sxkd tiêu thụ trong nước và xuất khẩu của Cty năm 2026.

-Tình hình và kết quả sxkd của Cty trong Quý 1/2026 có tăng khá so Q1/25.Tuy nhiên từ Quý 2/26 đã xuất hiện việc khan hiếm nguồn cung nguyên liệu, gây khó khăn trong thực hiện KH sx và tiêu thụ SP.

Dựa vào đánh giá các đặc điểm khó khăn,thuận lợi như trên,HĐQT Cty đề ra định hướng cơ bản là duy trì,giữ ổn định sxkd trong năm 2026 . Cụ thể như sau :

II/ Các chỉ tiêu kế hoạch định hướng :

| Stt | Các chỉ tiêu | đv tính | KH năm 2026 | so 2025 % |
|-----|-----------------------------|------------|-----------------------|-----------|
| 1 | Sản lượng SP | tấn | 3000 | 100 % |
| 2 | Doanh thu sx-tt | tỉ đvn | 200 | 100 % |
| | *Doanh thu XK | usd-tỉ đvn | 0,5 tr/usd ~14 tỉ đvn | 70 % |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | %/VĐL | > 10% | 150 % |
| | *Giá vốn hàng bán | %/DTtt | ≤ 83% | 100% |
| 4 | Công suất huy động th/bị sx | | ≥ 70% | 95 % |
| | *Năng suất lao động | trđ/LĐ | ≥ 720 | 100% |
| 5 | Tiền lương b/q/LĐ | trđ | ≥ 10 trđ | 95% |
| 6 | Thu nhập b/q/ LĐ | trđ | ≥ 12 trđ | 95% |
| 7 | Tổng số LĐ | LĐ | < 200 | 95% |

Các chỉ tiêu trên mang tính định hướng vì năm 2026 có nhiều yếu tố bất định có thể thay đổi tăng giảm trong điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn thực tế trong năm. -Trong năm 2026,Cty phấn đấu sxkd có lãi và chia cổ tức từ 7- 8 % /VĐL,với hình thức thích hợp.

III/ Công tác quản trị Cty:

-Với tình hình chính trị-xã hội dự kiến có nhiều yếu tố bất định,bất ngờ từ trong và ngoài nước, gây đảo lộn định hướng sxkd cty,đặc biệt là việc khan hiếm nguyên liệu nhựa cho sx đã ,đang xảy ra và còn kéo dài trong năm.Do vậy, công tác quản trị của HĐQT cần tập trung chỉ đạo trọng tâm sau :

1/ Thường xuyên theo dõi,cập nhật diễn biến tình hình nguyên liệu trong và ngoài nước,kịp thời nhanh nhạy ,chủ động tạo ra nguồn cung và dự trữ nguyên liệu ổn định ,xử lý các khó khăn về vốn lưu động,do lãi suất vay NH và giá nhựa,nhiên liệu tăng cao,tranh thủ nắm bắt thời cơ để hóa giải kịp thời khó khăn xảy ra.

2/ Chỉ đạo quyết liệt chủ trương,giải pháp chung năm 2026 là :Linh hoạt,ứng phó nhanh với mọi diễn biến tình hình.Xác định rõ thị trường kinh doanh tiêu thụ trong nước là chủ đạo,thị trường XK là phụ.Khai thác sản lượng sx và công suất thiết bị tập trung cho các đơn hàng mang lại hiệu quả .Duy trì ổn định sx-đời sống cnv là nhiệm vụ cụ thể,thường xuyên.Tiếp tục rà soát các định mức về biên chế LD,về các chi phí sx,bao bì,bán hàng,logistic... để kéo giảm hơn nữa,và cân đối chi phí –hiệu quả sxkd trong năm.

3/ Tạm dừng chủ trương triển khai XD Xưởng tái chế PL phế phẩm ,do giá cả chi phí XD đang tăng cao,chờ tình hình ổn định hơn trong các tháng cuối năm hoặc qua đầu năm sau.

IV/ Công tác quản lý-điều hành sxkd :

-Để công tác điều hành –quản lý sxkd trong năm 2026 có kết quả ,hoàn thành kế hoạch đề ra,Ban điều hành Cty cần thực hiện các nội dung trọng tâm như sau: :

1/Duy trì,giữ vững và quyết liệt mở rộng thêm thị trường tiêu thụ ,hệ thống khách hàng đang có trong nước. Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm mới cho nhiều ngành,khách hàng nhỏ.Tiếp tục đổi mới cách kinh doanh thị trường theo tiêu chí:"Chất lượng,Quy mô, Tốc độ,Chăm sóc,Bạn hàng thân thiết", đáp ứng kịp thời các yc nhu cầu mới của thị trường hàng.

2/ Mạnh dạn đầu tư công nghệ thiết bị mới để đáp ứng nhu cầu sản phẩm mới,sản phẩm chuyên ngành của khách hàng tiềm năng .

3/.Tiếp tục triển khai kế hoạch cơ khí -tự động hóa hơn nữa trong từng dây chuyền sx cụ thể,giảm dần các công đoạn thao tác thủ công.Lập kế hoạch định kỳ thay đổi dần thiết bị cũ hiện có năng suất thấp hoặc đã lạc hậu về công nghệ

33370
CÔNG T
ĐỒ PHẢ
Ý NGH
) THẢ
TP. HỒ

sx bằng thiết bị hiện đại, có tính tự động hóa-năng suất sx cao, đáp ứng yc khách hàng và giảm chi phí sx..

4/ Duy trì truyền thống của Cty là luôn quan tâm chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần CNVC, có chế độ tiền lương, thưởng tương xứng với năng suất lao động của CNVC ;Đãi ngộ thích đáng đối với các bộ quản lý các cấp; Tổ chức động viên khai thác sự tự tin, chủ động, sáng tạo của CNVC trong công việc sxkd. Thực hiện công khai , công bằng, minh bạch các chế độ đ/v người LĐ trong Cty./.

V/ Kết quả sxkd Quý 1/2026 :

| | | |
|------------------------|-----------|----------------------|
| -Sản lượng sxkd : | 971,648 | tấn sp các loại. |
| -Sản lượng t/thụ | 1.192,052 | - nt. - |
| -Doanh thu bán hàng : | 57,981 | tỷ đvn |
| *Doanh thu xuất khẩu: | 6,013 | tỷ đvn (230.400 usd) |
| Lợi nhuận trước thuế : | 4,563 | tỷ đvn |

Hội Đồng Quản Trị Cty trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến .

Hội Đồng Quản Trị Cty.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Quang Hiệp





Công Ty Cổ Phần Kỹ Nghệ Đô Thành

59-65 Huỳnh Mẫn Đạt P.5 Q.5 TP.HCM

ĐT: 39.236.238

Fax: 39.235.360

Website: www.dothanhtech.com

Email: info@dothanhtech.com

dothanhtech@hcm.fpt.vn



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CP KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội đồng cổ đông năm 2026 được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội với các quy định như sau:

Điều 1: Quyền của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự ĐH :

1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội cổ đông được nhận một thẻ biểu quyết có ghi mã số, số cổ phần sở hữu và đại diện. Giá trị biểu quyết của thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông có mặt tại ĐH.
2. Cổ đông, đại diện cổ đông sau khi nghe tờ trình về các vấn đề xin ý kiến ĐH thì cùng thảo luận thông qua từng phần bằng biểu quyết.
3. Cổ đông đến sau khi ĐH đã khai mạc có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham dự và biểu quyết tại ĐH, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng ĐH khi họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 2: Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự ĐH là tuân thủ quy chế tổ chức ĐH, tôn trọng kết quả làm việc tại ĐH.

Điều 3: Nhiệm vụ của ban tổ chức, ban kiểm soát tại ĐH:

1. Ban tổ chức nhận và kiểm tra giấy tờ cổ đông đến họp, phát tài liệu và thẻ biểu quyết.
2. Ban kiểm soát công ty kiểm tra tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự để báo cáo trước ĐH.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của chủ tọa và thư ký ĐH :

1. Quyết định của chủ tọa ĐH về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình ĐH sẽ mang tính phán quyết.
2. Chủ tọa ĐH tiến hành các biện pháp cần thiết để điều khiển ĐH theo đúng luật định, có trật tự và đảm bảo ĐH phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
3. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ tọa ĐH. Tất cả các nội dung họp ĐH phải được thư ký ghi vào biên bản.

Điều 5: Cuộc họp ĐHCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông mời họp.

Điều 6: Thông qua Quyết định của cuộc họp

Quyết định của ĐH được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 7: Quy chế này gồm 7 điều, áp dụng cho việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026 có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cty CP Kỹ nghệ Đô Thành
Hội Đồng Quản trị
Số 13 /HĐQT-TT/2026

Tp.HCM, ngày 10/5/2026

TỜ TRÌNH
V/v Chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ Đông

- Căn cứ vào các qui định pháp luật về việc chọn đơn vị kiểm toán hàng năm đối với Cty niêm yết.
- Đề nghị ĐHCĐ Cty CP Kỹ nghệ Đô Thành ủy quyền cho Hội Đồng Quản trị Cty chọn lựa Cty kiểm toán năm tài chính 2026 như sau :
 - 1-Cty kiểm toán AASC.
 - 2 -Cty kiểm toán AC.

Trân trọng kính trình ,xin ý kiến đại hội,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Quang Hiệp

TỜ TRÌNH
V/v Dự kiến phân phối lợi nhuận 2025
Thù lao hội đồng quản trị-Ban kiểm soát 2025

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ Đông

-Căn cứ vào kết quả lợi nhuận sau thuế của Cty CP Kỹ nghệ Đô Thành năm 2025 đã được kiểm toán ngày 27/3/2026..

-HĐQT Cty trình dự kiến KH phân phối lợi nhuận và trích quỹ năm 2025 như sau

1/ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 = 13.389.807.435 đ.
2/ Lợi nhuận chưa chia còn lại năm 2024 = 5.623.482.601 đ
Tổng lợi nhuận chưa phân phối : 1+2 = 19.013.290.036 đ

3/ Trình ĐHĐCĐ dự kiến chia cổ tức cổ đông và các quỹ năm 2025 như sau:

3.1/ Chia cổ tức cho cổ đông tỉ lệ **8%/ Vốn điều lệ (800đ/cp)**

8%(81.518.200.000 đ) = 6.521.456.000 đ.

3.2/ Phân phối các quỹ phần lợi nhuận còn lại:

-Trích Quỹ đầu tư phát triển tỉ lệ **10%/ vốn điều lệ (1000 đ/cp)**

10% (81.518.200.000 đ) = 8.151.820.000 đ

-Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tỉ lệ **2%/vốn điều lệ(160 đ/cp)**

2%(81.518.200.000 đ) = 1.630.364.000 đ

-Trích lợi nhuận **chưa phân phối còn lại** :

19.013.290.036 đ- (3.1 + 3.2) = 2.709.650.036 đ

4/ Chi thù lao HĐQT & BKS năm 2025:

- CT.HĐQT : 5 trđ /tháng TB .BKS : 3 trđ/tháng
-P.CT HĐQT : 4 trđ/tháng TV.BKS : 2,5 trđ/tháng
-TV.HĐQT : 3 trđ/tháng

Tổng số chi năm 2025 : 312 trđ/năm (2%/lợi nhuận năm 2025)

Kính trình ĐHĐ CĐ xem xét ,cho ý kiến phê duyệt.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Quang Hiệp

Cty CP kỹ nghệ Đô Thành
Hội Đồng Quản Trị
Số 14/TT-HĐQT

Tp.HCM, ngày 3/5/2026

TỜ TRÌNH

Về cơ cấu, số lượng nhân sự HĐQT.BKS nhiệm kỳ 2026-2030

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sxkd của Cty , hoạt động của HĐQT Cty, hoạt động của BKS Cty trong nhiệm kỳ 2021-2025.
- Căn cứ vào định hướng hoạt động sxkd và nhận định diễn biến tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới có liên quan đến hoạt động cty 2026-2030.
- Căn cứ vào biên bản cuộc họp HĐQT cty ngày 14 /4/2026 bàn thống nhất về cơ cấu, số lượng nhân sự HĐQT cty cho nhiệm kỳ 2026-2030.
- HĐQT cty lập tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ phê duyệt về cơ cấu số lượng nhân sự HĐQT cty cho nhiệm kỳ 2026-2030 như sau :

1/ Số lượng thành viên HĐQT cơ cấu là **5 người**. (2tv điều hành, 3tv độc lập)

Về đề cử nhân sự, nhóm HĐQT cũ (nắm giữ >50% VDL) giới thiệu đề cử 100% nhân sự HĐQT của nhiệm kỳ 2021-2025 tiếp tục được ứng cử vào HĐQT nhiệm kỳ mới 2026-2030.

2/Số lượng thành viên BKS cơ cấu là **3 người** .(1tv độc lập, 2 tv trong cty)

Về đề cử nhân sự HĐQT cũ (nắm giữ >50% VDL) giới thiệu đề cử 100% thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025 tiếp tục được ứng cử vào BKS vào nhiệm kỳ 2026-2030.

Trân trọng kính trình xin ý kiến đại hội.

TM.Hội Đồng Quản trị.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Quang Hiệp